

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày 13/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, T PHỐ H

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vỹ

Bà Nguyễn Thị Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, T phố H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, T phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1991. Giới tính: Nam. HKTT: Chính T, T Trục, Thạch T, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không
Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1966. Con bà: Đỗ Thị H, sinh năm: 1969. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai. Danh bản chỉ bản số 001 ngày 18/11/2019 tại công an quận T.

Nhân thân :

- Bản án số 01/2011 ngày 19/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Thạch T, tỉnh T xử phạt tù có thời hạn 04 tháng 20 ngày về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 99/2012 ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân TP N, tỉnh N xử phạt 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 18/9/2014 (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 41/2017 ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 23/12/2018 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bắt và tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2019
(Có mặt tại phiên Tòa).

- Người bị hại:

Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cư trú : Số 2 ngách 406/2 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận T, TP H.

Đỗ Xuân L, sinh năm 1992

Cư trú : Thôn 8, Tân Xã, huyện Thạch Thất, T phố H.

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995(Ủy quyền cho chồng là anh Đỗ Xuân L. Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cư trú : Số 9B ngõ 132 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận T, TP H.

Tô Thị T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cư trú : Số 20 ngõ 57 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP H.

Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cư trú : Số 2 ngách 406/2 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận T, TP H.

Trần Hà Tú A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cư trú : Số 283 Khương T, quận Thanh Xuân, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, HKTT: Chính T, T Trục, Thạch T, Thanh Hóa ra H thuê phòng trọ cùng đồng bọn đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng một ngày giữa tháng 10/2019, H và Nguyễn Văn T (H biết từ khi còn học phổ thông tại huyện Thạch T, Thanh Hóa) xuống xe taxi do T lái (T gọi lái xe taxi là T, H không biết thông tin gì về T, không nhớ hãng taxi và biển số xe) và đi bộ quanh các ngõ trên đường An Dương Vương, Phú Thượng, T, H. Sau đó, T đi vào ngõ H không nhớ rõ còn H đứng ngoài ngõ. Khi ra T cầm theo 01 điện thoại Iphone 6 màu đen và số tiền 200.000 đồng là tài sản T vừa trộm cắp được. T và H lên xe taxi đi về phòng trọ. Sau đó T bán điện thoại trên và cầm toàn bộ số tiền trộm cắp được. H không được gì từ vụ trộm này.

Vụ thứ hai: Sau vụ thứ nhất khoảng 5 đến 7 ngày, khoảng 01 giờ sáng H đi taxi do T lái đi từ phòng trọ đến đường An Dương Vương, H nói T dừng xe. H xuống xe đi bộ xung quanh để tìm sơ hở. Khi đến số nH 131 An Dương Vương, Phú Thượng, T, H, H thấy ô thoáng nH vệ sinh đang mở có thể chui vào được. H chui vào bên trong nH thì bị chủ nH phát hiện. H chui ra ô thoáng nH vệ sinh bỏ chạy ra xe taxi nói T chở về phòng trọ. Trong vụ trộm này H chưa trộm cắp được tài sản nào.

Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, H và T đang ở phòng trọ thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T gọi điện (từ số 0962043456) cho T (số 0948471997) đến đón, khoảng 20 phút sau T đến. Đi đến đầu ngõ 382 Âu Cơ, T nói T dừng xe đợi, T và H đi bộ vào trong ngõ khi đi ngang qua nH số 2 ngách 406/2 Âu Cơ, T nhìn từ ngoài vào nH thấy có sơ hở nên T và H thống nhất sẽ vào trộm cắp tài sản. T và H trèo qua

Hng rào vào trong sân, T soi đèn pin điện thoại vào trong nH thông qua các khe hở các chấn song cửa thấy trên bàn nước có 01 chùm chìa khóa và nghĩ cách lấy được chùm chìa khóa để mở cửa đi vào trong nH. T sang ngách bên nH thấy có 01 gậy

tre dài khoảng hơn 2 mét, một đầu buộc dây thép, T dùng gậy tre đưa qua khe hở giữa các chấn song cửa khều chùm chìa khóa ra. T dùng chìa khóa mở cửa. Sau đó, H và T vào nH, bật đèn pin điện thoại, đi vào phòng làm việc. H mở ngăn tủ bàn làm việc lấy trộm 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ và mang ra ngoài sân. T vẫn tiếp tục lục tìm tài sản trong phòng làm việc. H quay vào nH thấy chiếc xe máy Honda Airblade màu vàng đồng để ở lối đi trong nH gần cửa phụ vào bếp (chìa khóa xe cắm ở ổ khóa xe), H mở cửa phụ dắt xe máy ra ngoài sân, lúc này T cũng ra ngoài và đưa cho H những tài sản T đã lấy trộm gồm: 01 laptop màu đen, 01 loa Bluetooth màu đỏ, 01 Ipad màu vàng, T tiếp tục quay vào nH. H đã cho tất cả tài sản lấy ở trên vào cốp xe Honda Airblade. T quay ra cầm theo 01 chiếc ví, 02 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Adidas và Kappa. T ngồi lục ví và nói với H lấy được đăng ký xe Honda Airblade, sau đó để chiếc ví lại. H dùng chìa khóa xe máy ở chùm chìa khóa nH mở khóa cốp chiếc xe máy Honda Dream đang để ngoài sân nhưng không được. T và H lắc bẻ được khóa cốp chiếc xe. Sau đó, T dùng chìa khóa mở cốp, để lại ổ khóa cốp dưới đất và cả 2 dắt 02 xe máy trên ra ngoài ngách 406/2 Âu Cơ. Trước khi ra ngoài T mặc thêm áo khóa, cả hai đều đeo khẩu trang chuẩn bị trước và đội 02 mũ lưỡi trai vừa lấy trộm được để tránh bị camera phát hiện. Đi đến đầu ngách 406/2 Âu Cơ, T gọi điện nói T không phải đợi nữa. Sau đó, H nổ máy xe Honda Airblade, T ngồi lên xe Dream H dùng chân để vào chỗ để chân sau của xe Dream đẩy xe đi về hướng chợ Nhật Tân. Trên đường đi H và T đã tháo biển kiểm soát của xe máy Hoda Dream vớt trên đường đề gần trạm bơm nước trên đường An Dương Vương cùng với chiếc loa Bluetooth. Khi về đến phòng trọ, T đập con lợn tiết kiệm bằng sứ ra thấy bên trong có số tiền 2.000.000 đồng. T và H thống kê tài sản vừa trộm cắp được T chia tài sản trộm cắp được như sau: T giữ laptop màu đen để sử dụng (H không biết T để đâu), xe máy Honda Airblade cùng đăng ký xe và Ipad màu vàng T lấy để mang đi bán được 5.000.000 đồng (H không biết T bán ở đâu) để trả tiền taxi và tiêu xài cá nhân; H giữ lại xe máy Honda Dream để làm phương tiện đi lại. Số tiền 2.000.000 trong con lợn đất, T chia cho H 1.000.000 đồng (H đã nạp hết vào thẻ game). Còn lại H không rõ T có lấy thêm tài sản gì khác không. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/11/2019, H mang xe máy Honda Dream ra cửa Hng sửa xe gần ngõ 542 Xuân Đình để thay ổ khóa xe, sau đó mang xe về phòng trọ lắp biển kiểm soát 36B1-603.15 (H mua qua mạng Internet trước đó khoảng 4-5 tháng) để sử dụng vào mục đích đi lại cá nhân.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, anh Vũ Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị Minh T đến Công an phường Nhật Tân trình báo bị mất trộm tài sản gồm: 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu vàng đồng, biển kiểm soát 29F1-281.02 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 1969 (bố đẻ chị T); 01 chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 36B1-603.15; 01 laptop Lenovo Thinkpad T460s màu đen; 01 Ipad Mini 4 màu vàng; 01 loa Bluetooth Sony SRS-HG10 màu đỏ; 01 đồng hồ

nhãn hiệu Michael Kors màu vàng; 02 mũ lưỡi trai màu đen có in chữ Kappa và Adidas; 01 con lợn đất tiết kiệm bên trong có 2.000.000 đồng; số tiền khoảng 1.800.000 đồng để trong ví.

Vụ thứ tư: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 12/11/2019 H đang ở phòng trọ, T nhắn tin vào số thuê bao 0372487572 của H, rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý và

đi ra ngõ 542 Xuân Đình lên xe taxi T đang đợi. Đến khu vực ngã 5 Yên Phụ, H nói T dừng xe và nhắn tin cho T thông báo đang đợi ở đây. Khoảng 02 giờ cùng ngày, T đi taxi đến và cả hai lên xe taxi của T đi đến khu vực gần đèn giao thông đầu ngõ 124 Âu Cơ, Tứ Liên, T, H thì T nói T dừng xe đợi ở đây. T và H xuống xe đi bộ quanh khu vực Tứ Liên tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nH cho thuê trọ của ông Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1948 tại số 9B, ngõ 132 Âu Cơ, T thấy cửa ra vào ban công tầng 2 không đóng nên bàn bạc với H sẽ đột nhập vào nH để trộm cắp tài sản. H trèo lên tường nH bên cạnh sau đó bám vào lan can và trèo lên ban công tầng 2. H đẩy cửa ban công đi vào bên trong thấy có một nam và một nữ đang ngủ trên giường, do có ánh đèn điện từ ngoài đường hắt vào nên H nhìn thấy đường đi trong phòng. H lại gần bàn làm việc cạnh giường lấy trộm 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 ví da hình chữ nhật màu nâu bên trong có tiền và giấy tờ nhưng H không biết có bao nhiêu tiền và giấy tờ mang tên ai. Tiếp theo, H lại gần giường ngủ lấy 01 Ipad màu vàng bọc vỏ màu đen để dưới chân người phụ nữ và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen để gần đầu giường. H lấy 01 chiếc túi xách màu ghi để ở chân giường, bên trong túi có 01 chiếc ví có tiền và giấy tờ (H không rõ có bao nhiêu tiền và giấy tờ mang tên ai). H cho tất cả tài sản vừa trộm được vào túi xách màu ghi, sau đó đi ra ngoài ban công ném xuống cho T đang đợi ở dưới và H trèo xuống đường. T cầm chiếc túi xách đi ra đầu ngõ 132 Âu Cơ sau đó quay lại.

Do thấy cửa ban công tầng 3 cũng không đóng, H bàn bạc, thống nhất với T trèo lên tầng 3 xem có gì để trộm cắp nữa không. Cả hai trèo lên ban công tầng 2 sau đó H đứng lên vai T và trèo lên ban công tầng 3. H đẩy cửa vào bên trong thấy có một người đàn ông và một người phụ nữ đang ngủ trên giường, H tiến lại gần giường lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 có ốp màu đen, 01 túi xách nam bên trong có 01 chiếc ví gấp nhỏ màu đen, bên trong ví có số tiền hơn 10.000.000 đồng và giấy tờ cá nhân khác. H bỏ tất cả tài sản trộm cắp vào túi xách nam và ném xuống cho T đang đợi ở ban công tầng 2. Sau đó, cả hai trèo xuống đường, đi bộ ra xe taxi đang đợi trên đường Âu Cơ và nói T chở về phòng trọ. Khi ở trong xe taxi, T kiểm tra toàn bộ tài sản cả hai vừa trộm cắp được, sau đó đưa cho H toàn bộ điện thoại, túi, ví, giấy tờ trong ví cùng số tiền 6.000.000 đồng. T giữ lại chiếc ví gấp nam và số tiền còn lại (H không rõ là bao nhiêu). Về đến phòng trọ H mang tài sản trên cất giữ trong phòng. T và T đi đâu H không rõ. Đối với số tiền 6.000.000 đồng trộm cắp được, H đã tiêu xài cá nhân (nạp thẻ game), chỉ còn lại 735.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2019, các bị hại sau ở số 9B, ngõ 132 đường Âu Cơ, Tứ Liên, T, H đến Công an phường Tứ Liên trình báo về việc bị mất trộm tài sản:

- Chị Tô Thị T và anh Trần H Tú An ở phòng trọ tầng 2 bị mất trộm tài sản gồm : 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen. 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 Ipad Air màu vàng có ốp ngoài màu đen, 01 ví tiền màu nâu bên trong có khoảng 5.000.000 đồng, 01 túi xách màu ghi bên trong có 01 ví tiền màu xám và trong ví có khoảng 2.000.000 đồng cùng nhiều giấy tờ khác mang tên chị T và anh An.

- Anh Đỗ Xuân L và chị Vũ Thị T ở phòng trọ tầng 3 bị mất trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền là 12.000.000 đồng và một số giấy tờ khác mang tên anh L, chị T.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh L đến Công an phường Tứ Liên cung cấp thông tin định vị của điện thoại Iphone 11 Promax xuất hiện tại địa chỉ 512 đường Trương Định, Hoàng Mai, H.

Cơ quan Công an tiến Hành xác minh tại cửa Hng điện thoại số 512 đường Trương Định, Hoàng Mai, H được biết khoảng 9 giờ 40 phút ngày 12/11/2019 có 01 nam thanh niên tên H đến cửa Hng yêu cầu làm dịch vụ "tìm thông tin tài khoản người dùng quên" của điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh. Do thời gian để thực hiện lâu nên H đã để lại 800.000 đồng tiền đặt cọc và cầm điện thoại đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H cầm điện thoại Iphone 11 Promax quay lại cửa Hng điện thoại số 512 Trương Định để hỏi xem đã phá khóa xong chưa thì bị Cơ quan công an kiểm tra, thu giữ tài sản của H gồm có: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu xám bạc; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 735.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân Hng BIDV mang tên Đỗ Xuân L; 01 xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 36B1-603.15. Cơ quan Công an đã mời H về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an Nguyễn Hữu H khai nhận Hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Nguyễn Hữu H. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm có:

- 02 điện thoại Iphone 6 màu vàng;
- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen xám;
- 01 điện thoại Sony Experia màu trắng bị vỡ lưng máy;
- 01 Ipad màu vàng ốp màu đen, có số seri DMPXRMJCMVR;
- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu NIBOSI vỏ bằng kim loại màu đen;
- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Adidas màu đen, dây đeo màu xanh;
- 01 giỏ xe máy màu đen;
- 01 áo ba lỗ màu xanh đen;
- 01 chiếc kim;
- 01 ví da màu nâu bên trong có Giấy đăng ký xe, bảo hiểm xe máy biển kiểm soát 28H1- 41955 mang tên H Thị Thủy;
- 02 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu Adidas và Kappa;
- Giấy tờ cá nhân khác gồm: 01 CMTND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân Hng VP Bank tên Tô Thị T; 03 thẻ ATM của các ngân

Hng VCB, HD Bank, BIDV, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần H Tú An.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập hình ảnh camera vào ngày 06/11/2019, 12/11/2019, đồng thời cho Nguyễn Hữu H quan sát lại hình ảnh camera. Kết quả phù hợp với khai của Nguyễn Hữu H.

Xác minh thông tin số thuê bao 0372487572 là số sim thu giữ của Nguyễn Hữu H có chủ sở hữu là chị Phó Thị Nhã, sinh năm 1978 có địa chỉ An Khánh, Hoài Đức, H. Lấy lời khai của chị Nhã, chị chưa từng đăng ký sử dụng số thuê bao trên và số chứng minh thư của chị khác số chứng minh thư nH mạng cung cấp. Tuy nhiên, qua tra cứu kết quả cuộc gọi đi đến, vị trí cột sóng của số thuê bao trên thì từ 0 giờ 18 phút đến 03 giờ 48 phút ngày 12/11/2019 liên tục phát sinh các cuộc gọi giữa số thuê bao trên với các số thuê bao 0962043456 (H khai của T) và 0948471997 (H khai của T) và vị trí cột sóng ở Xuân Đình, Từ L, H và Phú Thượng, T, H.

Lời khai của các bị hại là chị Tô Thị T, anh Trần H Tú An; anh Đỗ Xuân L, chị Vũ Thị T; anh Vũ Tuấn Đ, chị Nguyễn Thị Minh T phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu H về số tài sản đã trộm cắp, đồng thời các bị hại đều nhận ra tài sản, đồ vật bị mất trộm từ Cơ quan Công an đã thu giữ thông qua việc khám xét chỗ ở và trên người Nguyễn Hữu H.

- Định giá tài sản Nguyễn Hữu H đã trộm cắp tại số 9B, ngõ 132 Âu Cơ, trị giá 48.000.000 đồng và số tiền 19.000.000 đồng H lấy từ ví của bị hại (Trong đó: 5.000.000 đồng trong ví da màu nâu của anh An, 2.000.000 đồng trong ví màu xám của chị T ở tầng 2; 12.000.000 đồng trong ví da màu đen của anh L ở tầng 3). Tổng giá trị tài sản và số tiền H đã trộm cắp là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

- Định giá tài sản Nguyễn Hữu H đã trộm cắp tại số 02, ngách 406/2 Âu Cơ, trị giá 49.050.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng trong con lợn bằng sứ. Tổng giá trị tài sản và số tiền H đã trộm cắp là 51.050.000 đồng (Năm mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xác minh và trao trả tài sản cho các bị hại, cụ thể:

- Vụ trộm cắp tài sản tại số 02 ngách 406/2 Âu Cơ, Nhật Tân, T, H, anh Vũ Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị Minh T đã nhận lại tài sản sau: 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 36B1-603.15 số khung: 047157, số máy: 0897100 (Kết luận giám định số 04 ngày 19/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự là số nguyên thủy); 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Adidas; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Kappa. Anh Đ và chị T không yêu cầu bồi thường.

- Vụ trộm cắp tài sản tại số 9B ngõ 132 Âu Cơ, Tứ Liên, T, H:

+ Chị Tô Thị T đã nhận lại tài sản sau: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen xám số Imei 354390064504902; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân Hng VP Bank đều mang tên Tô Thị T. Chị T không yêu cầu bồi thường.

+ Anh Trần H Tú An đã nhận lại tài sản: 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 Ipad màu vàng có ốp màu đen, số seri DMPXRMJCMVR, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có số Imei: 359480083033556, 01 ví da màu nâu, 03 thẻ ATM (ngân Hng VCB, HD Bank, BIDV); 01 Giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe máy biển kiểm

soát 28H1-419.55 mang tên H Thị T. Anh An yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng tiền anh để trong ví da màu nâu.

+ Anh Đỗ Xuân L và chị Vũ Thị T (ủy quyền cho anh L) đã nhận lại tài sản sau: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có số Imei: 35444906741284, 01 túi da màu đen; 01 thẻ ATM ngân Hng BIDV, 01

thẻ căn cước công dân đều mang tên Đỗ Xuân L. Anh L yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng để trong ví da màu đen.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu xám bạc, số Imei: 353809082881035; 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng bị vỡ lưng máy; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu NIBOSI vỏ bằng kim loại màu đen; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Adidas màu đen, dây đeo màu xanh; 01 áo ba lỗ màu xanh đen. Nguyễn Hữu H khai là tài sản cá nhân của H.

- Đối với chiếc kim, H khai mượn của chủ nH trọ để đóng đinh tường.

- Đối với số tiền 735.000 đồng, H khai là số tiền trộm cắp mà có.

* *Đối với vụ trộm cắp tài sản thứ nhất* xảy ra khoảng 02 giờ sáng một ngày giữa tháng 10/2019 tại một ngõ trên đường An Dương Vương, H khai Nguyễn Văn T đã trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 6 màu đen và số tiền 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã dẫn giải H xác định địa điểm thực hiện vụ trộm trên. Tuy nhiên, H không nhớ được địa điểm cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến Hành rà soát trên địa bàn phường Phú Thượng, đồng thời đăng báo để tìm chủ sở hữu tài sản trên nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

* *Đối với vụ trộm cắp tài sản thứ hai* xảy ra tại số nH 131 An Dương Vương, Phú Thượng, T, H. Sau khi H tẩu thoát, gia đình chủ nH đã kiểm tra tài sản trong nH và thấy không bị mất trộm tài sản gì. Nguyễn Hữu H chưa xác định được tài sản để trộm cắp. Vì vậy, không có căn cứ xử lý.

* Đối với chiếc đồng hồ màu vàng nhãn hiệu Michael Kors của chị T và số tiền 1.800.000 đồng trong 02 chiếc ví của bị hại là anh Vũ Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị Minh T tại số 02 ngách 406/2 Âu Cơ, Nhật Tân, T, H ngoài lời khai của chị T, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được các đối tượng đã có Hành vi trộm cắp. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

* Đối với đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, HKTT: Tân Sơn, T Kim, Thạch T, Thanh Hóa (nay là Tân Sơn, thị trấn Kim Tân, Thạch T, Thanh Hóa): Căn cứ vào tài liệu, hình ảnh của đối tượng T do H cung cấp, Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập đối tượng T.

- Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: T chưa ra H bao giờ. Từ khi ra trại, T sinh sống và làm thuê phụ hồ xây dựng tại địa phương, T không quen biết ai là Nguyễn Hữu H sinh năm 1991. Trước đây, T có sử dụng điện thoại và dùng sim rác, sau đó bị mất điện thoại, do trí nhớ kém nên không nhớ số thuê bao đã dùng. T không có phương tiện đi lại. Ngày 12/11/2019 xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại số 9B ngõ 132 Âu Cơ, T đang ở nhà (Thanh Hóa).

- Tiến hành cho đối tượng Nguyễn Văn T quan sát hình ảnh camera ghi nhận hình ảnh hai đối tượng xuất hiện tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 06/11/2019 và 12/11/2019, T không nhận hình ảnh nam thanh niên cùng H thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản là mình.

- Xác minh bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ T) được biết các ngày đầu tháng 10/2019 và ngày 06, 12/11/2019 T ở nH và không thấy T sử dụng điện thoại.

- Cơ quan điều tra tiến Hành cho Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T đối chất. Trong quá trình đối chất, H thay đổi lời khai và cho biết T cùng H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên không phải là Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, HKTT: T Kim, Thạch T, Thanh Hóa như ban đầu H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra. T đã thực

hiện Hành vi trộm cắp cùng H là người H quen biết ở trong trại giam, H không có thông tin của T và không biết T đang ở đâu. Lý do H thay đổi lời khai: H có mâu thuẫn với Nguyễn Văn T (trước đây T đánh gây thương tích cho H). Ngoài ra, Nguyễn Hữu H cho biết hình ảnh của Nguyễn Văn T, H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra là từ Zalo hoặc Facebook (H không nhớ rõ) trên máy điện thoại của H.

- Xác minh tại phòng trọ ở số nH 19, ngõ 542 Xuân Đình, quận Bắc Từ L, H. Ông Trần Văn Cát (là chủ nH trọ) cho biết: Khoảng ngày 09/11/2019, có một nam thanh niên tên T đến thuê phòng trọ ở số nH 19, ngõ 542 Xuân Đình. Đến ngày 11/11/2019, T dẫn theo một nam thanh niên khác tên H đến ở cùng. Do cả hai mới đến, ông Cát chưa kịp khai báo tạm trú, và không nhớ đặc điểm của T và H.

- Xác minh tại Công an thị trấn Kim Tân, Thạch T, Thanh Hóa được biết: Tháng 09/2019, Nguyễn Văn T ra tù về địa phương, đến khoảng tháng 10/2019 thì đối tượng rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Khoảng tháng 02/2020 đối tượng T mới quay về sinh sống tại địa phương.

- Xác minh số thuê bao 0962043456 (H khai là của T), chủ thuê bao là Nguyễn Doãn T, sinh năm 1993 có địa chỉ ở Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến Hành làm việc với Nguyễn Doãn T, được biết: Nguyễn Doãn T và Nguyễn Văn T là anh em họ hàng (mẹ của T là chị gái ruột của bố T). Ngày 01/9/2019, T ra tù. Khoảng 10 ngày sau, T nhờ T dùng chứng minh thư nhân dân của T để đi đăng ký thuê bao 0962043456. T đồng ý. Đăng ký xong, T đã đưa số sim trên cho T sử dụng từ đó đến nay. Nguyễn Văn T khai Nguyễn Doãn T là bạn bè xã hội. Kết quả tra cứu cuộc gọi đi đến, vị trí cột sóng của số thuê bao trên thì từ 0 giờ 00 phút ngày 06/11/2019 đến 23 giờ 40 phút ngày 06/11/2019 liên tục phát sinh các cuộc gọi giữa số thuê bao trên với số thuê bao 0948471997 (H khai của T) và vị trí cột sóng ở Xuân Đình, Từ L, H.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc. Tuy nhiên, T không có mặt tại nơi cư trú.

* *Đối với Nguyễn Xuân T - Lái xe taxi*, sinh năm 1997. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập và lấy lời khai, kết quả như sau:

- Ngày 11/02/2020, T tham gia nghĩa vụ quân sự, hiện đang đóng quân tại Tiểu đoàn 901, Lữ đoàn 86, Bộ Tư lệnh Hóa học. Theo lời khai của H, Nguyễn Xuân T dùng số điện thoại 0948471997. Ban đầu, T không thừa nhận bản thân sử dụng số điện thoại 0948471997. Quá trình đấu tranh, T đã thừa nhận số điện thoại 0948471997 là của T đã sử dụng cách đây khoảng 3 năm và dùng để đăng ký Zalo. Lý do T thay đổi lời khai là T sợ ảnh hưởng đến quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự. Nguyễn Xuân T khai: Trước khi tham gia nghĩa vụ quân sự, T thuê lại xe của một người làm lái xe taxi cho hãng taxi Quê Lụa (do thời gian đã lâu, nên T không nhớ thông tin của người lái xe này và cũng không nhớ biển số xe), mục đích T thuê lại xe để chở khách ca đêm, kiếm thêm thu nhập. Khoảng tháng 10/2019, T là khách gọi xe taxi của T đang chạy. T chở T một lần và T xin số điện thoại của T để khi cần sẽ gọi xe đưa đón. T đồng ý và cho T số điện thoại 0948471997 của T. Sau đó, T có đưa đón T và bạn của T khoảng 3 đến 4 lần. Có lần vào khoảng tháng 11/2019, T gọi điện cho T lúc 23 giờ 30 phút nói T đến ngõ 5..(T không nhớ rõ) đường Xuân Đình đón bạn của T. T đến địa chỉ trên đón bạn T và đi theo sự chỉ dẫn của bạn T rồi dừng xe lại đứng đợi khoảng 30 phút T đến và lên xe của T để đi

cùng. Sau đó, T nói T đi lòng vòng một lúc thì dừng lại (T không nhớ rõ địa điểm) và nói T đứng đợi. Khoảng 1 tiếng sau, T và bạn T quay lại, lên xe ngồi ở Hng ghế sau nói T chở về Xuân Đinh. Khi T và bạn T lên xe T không để ý có cầm theo đồ vật, tài sản gì hay không. Về đến địa chỉ Xuân Đinh, T nhận tiền taxi theo đồng hồ báo giá trên xe. Trong lúc đợi, T không biết T cùng bạn đi đâu làm gì. T cho biết nếu gặp lại sẽ nhận ra T vì mỗi lần đi T thường ngồi cạnh ghế lái, người đi cùng T thì T không nhận ra vì người này thường ngồi ghế sau và đeo khẩu trang. T không nhớ số điện thoại của T.

- Khi đưa ảnh của T do H cung cấp, T xem và nhận đó là ảnh của T đã đăng lên Zalo qua số điện thoại 0948471997.

- Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Xuân T nhận dạng Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T qua bản ảnh. Kết quả, T nhận ra Nguyễn Văn T, không nhận ra Nguyễn Hữu H.

- Tiến Hành cho Nguyễn Hữu H nhận dạng Nguyễn Xuân T. Kết quả, H không nhận ra Nguyễn Xuân T là người đã lái xe taxi chở H và T đi trộm cắp tài sản, mà chỉ nhận ra một số đặc điểm giống với Nguyễn Xuân T như trán và mắt. Nguyễn Hữu H cho biết, hình ảnh về người lái xe taxi mà H cung cấp cho Cơ quan điều tra do H lấy từ Zalo của số điện thoại 0948471997.

Xác minh số thuê bao 0374751114 được lấy từ tin nhắn khi kiểm tra điện thoại thu giữ của H. Kết quả, anh Lê Minh Huy khai anh chưa từng sử dụng hay đăng ký số thuê bao 0374751114. Trước đây anh có mất chứng minh nhân dân một lần sau đó anh đã làm lại. Vì vậy, số thuê bao 0374751114 không liên quan đến vụ án.

Như vậy, đối với các đối tượng Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 01/6/2020.

Về dân sự:

- + Anh Trần H Tú An yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.
- + Anh Đỗ Xuân L yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 88/CT - VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo ba lỗ màu xanh đen; 01 chiếc kim;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphon 7 Plus số Imei: 353809082881035 và 735.000đ.

- Tạm giữ: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Nibosi màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Adidas màu đen; 01 điện thoại di động Sony Ericson màu trắng bị vỡ lưng máy để đảm bảo thi Hành án.

- Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy Hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/11/2019: Bị cáo Nguyễn Hữu H đã có Hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Vũ Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị Minh T tại số 02 ngõ 406/2 Âu Cơ, Nhật Tân, T, H gồm: 01 xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 36B1-603.15; 01 xe máy Honda Airblade màu vàng đồng, biển kiểm soát 29F1-281.02 cùng đăng ký xe máy; 01 laptop Lenovo Thinkpad T460s; 01 loa Bluetooth, 01 Ipad Mini 4; 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ bên trong có 2.000.000 đồng; 02 chiếc mũ lưỡi trai in chữ Kappa và Adidas. Giá trị tài sản là 49.050.000 đồng, tiền mặt là 2.000.000 đồng. Giá trị tài sản và số tiền trộm cắp là 51.050.000 đồng (Năm mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 12/11/2019 Nguyễn Hữu H tiếp tục thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản tại số 9B ngõ 132 Âu Cơ, Tứ Liên, T, H:

+ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen. 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 Ipad Air màu vàng, 01 ví tiền màu nâu bên trong có khoảng 5.000.000 đồng, 01 túi xách màu ghi bên trong có 01 ví tiền màu xám và trong ví có khoảng 2.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền là 12.000.000 đồng.

Giá trị tài sản H trộm cắp tại số nhà 9B ngõ 132 Âu Cơ, Tứ Liên, T, H là 48.000.000 đồng; Tiền mặt là 19.000.000 đồng. Giá trị tài sản và số tiền trộm cắp là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng). Tổng giá trị tài sản và số tiền Nguyễn

Hữu H đã trộm cắp ở 02 vụ là 118.050.000 đồng (Một trăm mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nêu trên thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố Hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo không tự tìm việc làm có thu nhập cho bản thân mà chủ động thực hiện Hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhân thân bị cáo xấu đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm. Bản án số 41/2017 ngày 19/7/2017, Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 23/12/2018 chưa xóa án tích lại thực hiện Hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo T khản của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm; phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khản khai nhận tội. Người bị hại là anh Đỗ Xuân L có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho anh L, anh An, các bị hại khác không yêu cầu về dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần H Tú An 5.000.000đ (Năm triệu) và anh Đỗ Xuân L 12.000.000đ (Mười hai triệu)

Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo ba lỗ màu xanh đen; 01 chiếc kìm; 01 điện thoại di động Sony Ericson màu trắng bị vỡ lưng máy.

Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 7 Plus số Imei: 353809082881035 và 735.000đ.

- Tạm giữ: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Nibosi màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Adidas màu đen để đảm bảo thi Hành án

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, h khoản 1 điều 52 (Phạm tội 02 lần và tái phạm) Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 54 tháng tù (Năm mươi tư). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/11/2019.

Áp dụng các điều 584, 585 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần H Tú An 5.000.000đ (Năm triệu) và anh Đỗ Xuân L 12.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo ba lỗ màu xanh đen; 01 chiếc kim; 01 điện thoại di động Sony Ericson màu trắng bị vỡ lưng máy.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 7 Plus số Imei: 353809082881035 và 735.000đ

Tạm giữ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Nibosi màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Adidas màu đen để đảm bảo thi Hành án

Kể từ ngày người được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hành án cho đến khi thi Hành xong tất cả các khoản tiền, Hàng tháng bên phải thi Hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần

